

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST

Ngày 01- 9 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Ông Trần Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 03/9/1994 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Vũ Văn T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Vũ Văn T1 và bà Phạm Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/6/2021 đến ngày 22/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Lê Xuân T2, sinh năm 1962; Trú tại: Số nhà x, tổ y, phường T,

thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Trần Viết C, sinh năm 1975; Trú tại: Số nhà m, tổ n, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, Vũ Văn T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave Alpha đeo biển số 90B1-717.01 từ nhà đến khu vực ngã tư đường Trần Phú giao đường Trần Thái Tông, địa phận phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình với mục đích tìm mua ma túy đem bán kiếm lời. Tại đây, T gặp và mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, T không biết tên và địa chỉ, được 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 04 gói ma túy với giá 400.000 đồng. T giấu số ma túy vừa mua được vào tất chân bên phải rồi điều khiển xe đi để bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đến khu vực cầu Kim, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng xe để kiểm tra do có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Lê Xuân T2 và anh Trần Viết C, T lấy từ tất chân bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 04 gói ma túy, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. T khai nhận đây là ma túy loại hêrôin T mua với mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã yêu cầu T đưa xe máy và mời người chứng kiến về trụ sở Công an xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình để tiến hành làm việc. Kiểm tra người T, thu giữ tại túi quần bên trái T đang mặc 01 điện thoại Nokia 1280; thu tại túi quần hậu bên phải T đang mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T và số tiền 1.627.000 đồng; kiểm tra xe máy T điều khiển không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Bản kết luận giám định số 237/KLGĐMT - PC09, ngày 18/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì ghi: “Mẫu vật gửi giám định quản lý của Vũ Văn T là ma túy, loại Heroine (hêrôin), có khối lượng 0,3090gam (*Không phải ba nghìn không trăm chín mươi gam*)).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Xuân T2 và ông Trần Viết C đều thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKSTPTB ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T; Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen, 01 điện thoại Nokia 1280 và số tiền 1.627.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 16/6/2021 tại trụ sở Công an xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 15 phút ngày

16/6/2021 tại trụ sở Công an xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình; Biên bản quản lý và kiểm tra điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập hồi 18 giờ 50 phút ngày 16/6/2021 tại trụ sở Công an xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình; Bản kết luận giám định số 237/KLGDMT - PC09, ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong thẻ nhớ ghi dữ liệu buổi hỏi cung Vũ Văn T hồi 9 giờ 45 phút ngày 22/6/2021, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 05 phút ngày 16/6/2021, tại khu vực cầu K, thôn K, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Vũ Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,3090 gam ma túy, loại Heroine mục đích để bán kiếm lời. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bán ma túy với mục đích kiếm lời nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Vũ Văn T. Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T; 01 điện thoại Nokia 1280 và số tiền 1.627.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha đeo biển số 90B1-717.01, bị cáo khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực vườn hoa Lê Quý Đôn, địa phận phường Đề Thám, thành phố Thái Bình. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: bị cáo khai là mua của một người nữ giới nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1]. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói quản lý của Vũ Văn T được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 237/KLGĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình;

[3.2]. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Vũ Văn T.

[3.3]. Trả lại cho bị cáo 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại Nokia 1280 và số tiền 1.627.000 đồng (*Một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 16/8/2021).

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01- 9 -2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương